

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 17-11- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Xuyên;

Ông Nguyễn Đức Thọ.

Thư ký phiên toà: Bà Bế Thị Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn; điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Trần Quốc T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1983 tại huyện T1, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã T2, huyện T1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Đ (đã chết) và bà Lý Thị D (đã chết); Vợ là: Nông Thị T3; con: Có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (bị cáo đã chấp hành xong) tại Quyết định số 18/QĐ-TA ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định trong vụ án khác, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc Toàn:* Ông Lâm Xuân Tạng – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nông Thị T3, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn M, xã T2, huyện T1, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 11/7/2022, tổ công tác Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện và bắt quả tang Trần Quốc T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, khám xét nơi ở của Trần Quốc T tại thôn M, xã T2, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thu giữ: 01 khẩu súng có báng bằng gỗ, khẩu súng dài 102 cm, nhãn hiệu WINCHESTER-MODER-12-12GA-2/3/4 CHAM, số 1963350 và 99 viên đạn có kích thước khác nhau.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã trưng cầu giám định số tang vật thu giữ của Trần Quốc T. Tại kết luận giám định số: 292/KL-PC09 ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Khẩu súng dài 102 cm gửi giám định là súng bắn đạn ghém cỡ 12 có báng bằng gỗ, nhãn hiệu WINCHESTER-MODER-12-12GA-2/3/4 CHAM, số 1963350 thuộc danh mục vũ khí quân dụng, hiện tại súng còn sử dụng để bắn được; 99 viên đạn thu giữ của Trần Quốc T thì có 68 viên đạn là vũ khí quân dụng, còn 31 viên đạn không phải là vũ khí quân dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Quốc T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tách hồ sơ vụ án hình sự: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, bàn giao khẩu súng và 68 viên đạn quân dụng cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh để xử lý theo thẩm quyền, còn 31 viên đạn không phải vũ khí quân dụng Ủy ban nhân dân huyện Tràng Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Quốc T, mức phạt 15.000.000 đồng, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là tịch thu 31 viên đạn (trong đó 10 viên đã bắn thực nghiệm) để tiêu hủy.

Tại Cơ quan An ninh điều tra Trần Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép Vũ khí quân dụng như sau: Năm 2005 Trần Quốc T kết hôn với Nông Thị T3, sinh năm 1984 và xây nhà ở riêng tại thôn M xã T2 huyện T1, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó ông Trần Quang Đ là bố đẻ của T chuyển đến ở với vợ chồng T. Tháng 3/2013 ông Trần Quang Đ chết, quá trình dọn dẹp nhà cửa, T phát hiện thấy trong tủ gỗ do ông Đ sử dụng khi còn sống có 68 viên đạn quân dụng được đựng trong một hộp nhựa, T đã cất tất cả số đạn trên vào tủ gỗ với mục đích khi mua được súng sẵn sẽ tháo các viên đạn trên lấy thuốc súng để chế tạo đạn súng sẵn. Trong thời gian trên, chính quyền địa phương và các lực lượng

chức năng vận động giao nộp vũ khí quân dụng nhưng T không giao nộp số đạn trên theo quy định.

Khoảng tháng 01/2020 có một người đàn ông (T không nhớ tên, tuổi, địa chỉ) đến khu vực xã T2 tìm mua rừng, khi người này đến nhà T để hỏi mua rừng thì T không bán. Quá trình nói chuyện, T cho biết, khu vực T sinh sống có nhiều thú rừng nhưng không có súng, người này nói có một khẩu súng săn cần bán với giá 4.000.000 đồng và hỏi T có mua không, T bảo người này cứ mang súng đến nhà T để kiểm tra, sau đó sẽ thống nhất việc mua bán. Một tuần sau, người đàn ông này mang đến nhà T một khẩu súng cùng 31 viên đạn ghém. Sau khi kiểm tra súng và đạn T đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua được súng, T cất giấu súng trong phòng ngủ với mục đích để đi săn bắn thú rừng. Do nghiện ma túy nên ngày 9/6/2020, T bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc sau khi chấp hành xong T về nhà và tiếp tục sử dụng ma túy đến ngày 11/7/2022, T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 12T1- 23.678 đi từ nhà đến thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy về sử dụng khi quay về đến địa phận xã Q, huyện T1, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện và bắt quả tang. Quá trình khám xét chỗ ở đã thu được toàn bộ tang vật như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 108/CT-VKS-P2 ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố Trần Quốc T về tội: Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 điều 304 Bộ luật hình sự. Quyết định số 26/QĐ-VKS-P2 ngày 18/10/2022 phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hiện quyền công tố và kiểm sát xét xử đối với vụ án nói trên.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội: Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, quản chế hay cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 63, Điều 64, Điều 67, Điều 69, Điều 70 Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ: Tịch thu 01 khẩu súng dài 102 cm bắn đạn ghém cỡ 12 có báng bằng gỗ, có nhãn hiệu WINCHESTER-MODER-12-12GA-2/3/4 CHAM, số 1963350 và 68 viên đạn kim loại có kích thước khác nhau thu giữ của Trần Quốc T giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo là người dân tộc thiểu

số, cư trú và sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, mới học hết lớp 7/12 nên hạn chế về nhận thức. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Bị cáo là người có trình độ văn hóa 7/12, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bị cáo từng là lái xe thuê, đi lại, tiếp xúc với nhiều người, nhiều vùng kinh tế phát triển; bản thân bị cáo đã đi cai nghiện bắt buộc, được đào tạo văn hóa, tuyên truyền pháp luật do đó là người có nhận thức pháp luật không bị hạn chế, bị cáo biết rất rõ hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên không có cơ sở để áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, Luật sư và đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/7/2022 trong khi thi hành Lệnh khám xét nơi ở của Trần Quốc T tại thôn 1, xã T2, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã thu giữ được 01 khẩu súng bắn đạn ghém và 99 viên đạn. Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định khẩu súng đã thu giữ và 68 viên đạn là vũ khí quân dụng. Như vậy Trần Quốc T phạm tội: Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý của nhà nước về vũ khí quân dụng. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội, gây lo lắng cho một bộ phận dân cư sinh sống trên địa bàn. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi

của việc phạm tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 18/QĐ-TA ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định do vậy bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số cư trú và sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự

[8] Đối với người đàn ông đã bán khẩu súng cho Trần Quốc T, do T khai không biết họ tên, địa chỉ nên không đủ thông tin nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

[9] Đối với 68 viên đạn vũ khí quân dụng, thì Trần Quốc T khai nhận do ông Trần Quang Đ sau khi chết để lại Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, xác định được từ tháng 6/1969 đến 12/1988 ông Trần Quang Đ có tham gia dân quân tự vệ thuộc đội Cơ động chiến đấu xã T2. Năm 2013 ông Trần Quang Đ chết do vậy không có cơ sở xác minh nguồn gốc số đạn trên.

[10] Đối với khẩu súng có nhãn hiệu WINCHESTER-MODER-12-12GA-2/3/4 CHAM, số 1963350; Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được nguồn gốc của khẩu súng trên.

[11] Đối với hành vi mua bán vũ khí quân dụng của Trần Quốc T, do không xác định được người bán nên không đủ cơ sở xác định Trần Quốc T có hành vi mua bán vũ khí quân dụng.

[12] Đối với 31 viên đạn không phải là vũ khí quân dụng thu giữ của Trần Quốc T, Ủy ban nhân dân huyện đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Quốc T và tịch thu số đạn nêu trên để tiêu hủy.

[13] Đối với hành vi Tàng trữ trái phép ma túy của Trần Quốc T đã được tách ra xử lý trong vụ án khác.

[14] Đối với Nông Thị T3 là vợ của Trần Quốc T quá trình điều tra xác định từ năm 2013 đến nay Nông Thị T3 thường xuyên đi làm công nhân tại các khu công nghiệp thuộc tỉnh Bắc Giang không có mặt ở nhà nên không biết T

Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Xác định Nông Thị T3 không liên quan đến vụ án.

[15] Về xử lý vật chứng: Đối với khẩu súng dài 102 cm bắn đạn ghém cỡ 12 có báng bằng gỗ, có nhãn hiệu WINCHESTER-MODER-12-12GA-2/3/4 CHAM, số 1963350 và 68 viên đạn kim loại có kích thước khác nhau thu giữ của Trần Quốc T là Vũ khí quân dụng cần tịch thu để bàn giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

[16] Những vấn đề khác với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử đều không được chấp nhận.

[17] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo đi cải tạo tập trung để bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[18] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[19] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 63, Điều 64, Điều 67, Điều 69, Điều 70 Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội: Tàng trữ trái phép Vũ khí quân dụng.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu 01 khẩu súng dài 102 cm bắn đạn ghém cỡ 12 có báng bằng gỗ, có nhãn hiệu WINCHESTER-MODER-12-12GA-2/3/4 CHAM, số

1963350 và 68 viên đạn kim loại có kích thước khác nhau thu giữ của Trần Quốc T để giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng nêu trên được lưu giữ tại phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa Công an huyện Tràng Định và phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THA DS huyện Tràng Định;
- Ủy ban nhân dân xã T2;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình